

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẬP TRUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, CUNG CẤP NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

NGUYỄN NGỌC VŨ *

Là đại học lớn, trọng điểm quốc gia, kể từ khi thành lập đến nay, Đại học Đà Nẵng đã đào tạo được hàng trăm nghìn cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh và thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trong tình hình mới, Đại học Đà Nẵng nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, đổi mới mô hình quản trị nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ quá trình phát triển của miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Đặc điểm, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của miền Trung - Tây Nguyên

Là khu vực có nhiều tiềm năng, lợi thế, có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, miền Trung - Tây Nguyên với nền văn hóa đậm đà bản sắc, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, trong đó thế mạnh là kinh tế biển, hải cảng, lô-gi-stíc, du lịch. Tuy vậy, động lực tăng trưởng của khu vực chưa cao; kinh tế biển của các tỉnh, thành phố miền Trung chưa tương xứng với tiềm năng; vai trò của Đà Nẵng làm “hạt nhân” tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung chưa rõ nét,... Một trong những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm đã được tổng kết là do chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa có cơ

chế kết nối nội vùng, liên vùng trong đầu tư và điều phối để có những dự án lớn đủ sức lan tỏa, đem lại giá trị bền vững, hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa phát huy tiềm năng và thế mạnh để tạo ra những sản phẩm đặc trưng, mũi nhọn, có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao,...

So với các trung tâm kinh tế lớn ở hai đầu đất nước, miền Trung - Tây Nguyên thiếu hụt đội ngũ chuyên gia, nhân sự cấp cao trong nhiều lĩnh vực, ngành, nghề mũi nhọn; chưa có nhiều dự án đầu tư đến từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn để thu hút và quy tụ nhân tài. Hiện tượng “chảy máu chất xám” hay

* PGS, TS, Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học Đà Nẵng

cạnh tranh nhân lực chất lượng cao không lành mạnh là thực tế, nguy cơ khi môi trường làm việc và chế độ đãi ngộ còn nhiều hạn chế, bất cập.

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội XIII của Đảng đã đem lại “làn gió mới”, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Vượt lên khó khăn, thách thức do tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 và thiên tai, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành nhiều văn bản quan trọng về phát triển thành phố Đà Nẵng, như: Nghị định số 34/2021/NĐ-CP, ngày 29-3-2021, của Chính phủ, “*Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng*”; Quyết định số 359/QĐ-TTg, ngày 15-3-2021, của Thủ tướng Chính phủ, “*Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”,...

Nhiều tỉnh trong khu vực cũng đã ban hành các quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với nhiều dự án trọng điểm, như: Phát triển, mở rộng Khu kinh tế mở Chu Lai (tỉnh Quảng Nam) theo mô hình khu kinh tế tổng hợp (bao gồm đầy đủ hạ tầng sân bay, cảng biển, các khu công nghiệp, khu chế xuất) để phát triển ngành công nghiệp cơ khí/cơ khí ô-tô và các ngành công nghiệp hỗ trợ; đầu tư mở rộng cảng hàng không quốc tế Chu Lai; quy hoạch phát triển cảng Kỳ Hà; đầu tư, kết nối phía nam tỉnh Quảng Nam với Khu kinh tế Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi) tạo động lực để phát triển các dự án công nghiệp, dịch vụ gắn với Sân bay Chu Lai, Cảng Dung Quất,...

Đây chính là cơ hội, đồng thời đặt ra “bài toán” về nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển vùng theo các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước

10 năm 2021 - 2030; chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững trên ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường.

Vai trò, mục tiêu của Đại học Đà Nẵng đối với sự phát triển của vùng và cả nước

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (năm 2018) quy định: “Đại học quốc gia, đại học vùng là đại học thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước”. Là đại học vùng trọng điểm quốc gia (gồm có 6 trường đại học thành viên, 8 viện, khoa, phân hiệu trực thuộc), với bề dày truyền thống 27 năm xây dựng, phát triển (1994 - 2021) và 47 năm của các trường đại học thành viên, Đại học Đà Nẵng đã đào tạo, cung cấp một lực lượng lớn cán bộ, chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực trọng yếu cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Nhiều sinh viên tốt nghiệp Đại học Đà Nẵng đang đảm nhận những vị trí chủ chốt trong các cơ quan, trường học và doanh nghiệp. Đây chính là truyền thống quý báu, là thế mạnh để Đại học Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vai trò, trọng trách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Với đội ngũ gần 2.500 cán bộ, giảng viên và các nhà khoa học, có quy mô đào tạo thuộc nhóm các đại học lớn nhất trong cả nước (gần 50.000 sinh viên, bình quân tuyển sinh hơn 11.000 sinh viên/năm, cung cấp cho xã hội hơn 10.000 sinh viên tốt nghiệp đại học/sau đại học), Đại học Đà Nẵng hiện đào tạo đủ lĩnh vực, ngành, nghề (126 ngành đại học, 42 ngành thạc sĩ và 25 ngành tiến sĩ), trong đó có 42 chương trình tiên tiến, chất lượng cao (đã kiểm định, đạt chuẩn quốc tế), nhiều chương trình liên kết đào tạo quốc tế, giảng dạy bằng tiếng Anh.

Dựa trên lợi thế của địa bàn thành phố Đà Nẵng, tiếp giáp với hai tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế năng động, đang trên đà phát triển, Đại học Đà Nẵng xác định rõ sứ mệnh phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, tiên phong mở các ngành mũi nhọn, công nghệ cao, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển vùng và đất nước.

Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-1-2019, của Bộ Chính trị, “Về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2045” xác định, cần “có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực. Xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn”. Đây là quyết sách thể hiện tầm nhìn chiến lược của Trung ương, không chỉ với Đà Nẵng, mà còn với tất cả các địa phương của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, bởi trong nền kinh tế tri thức, khi tài nguyên thiên nhiên, đất đai, lợi thế biển và vị trí địa chiến lược đã được huy động, khai thác ở mức cao, thì tài nguyên quý giá nhất chính là tri thức và nhân lực chất lượng cao.

Thực tiễn phát triển, truyền thống và những thành tựu của Đại học Đà Nẵng đạt được trong thời gian qua đã khẳng định vai trò, sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên; trong giai đoạn hiện nay, vị trí, vai trò đó càng trở nên quan trọng, được xác định rõ hơn qua mục tiêu, ngành, nghề đào tạo:

Về mục tiêu đào tạo, Đại học Đà Nẵng đã chuyển từ đào tạo việc làm sẵn có sang đào tạo thể hệ sinh viên mới có phẩm chất, tư duy sáng tạo, có năng lực làm việc tự chủ, đủ khả năng dẫn dắt, lãnh đạo; không chỉ tự tạo việc làm cho mình mà còn đem lại cơ hội

việc làm, khởi nghiệp vì cộng đồng; chủ động thích ứng, hội nhập vào thị trường lao động trong nước, quốc tế; hướng đến là những “công dân toàn cầu” trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Về ngành, nghề đào tạo, Đại học Đà Nẵng định hướng phát triển các lĩnh vực, ngành, nghề dựa trên nền tảng giáo dục STEM (kết hợp giữa khoa học - công nghệ - kỹ thuật và toán học), chú trọng chuyển đổi, đi đầu mở các ngành đào tạo mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ nguồn và dịch vụ có nhu cầu nhân lực lớn, đem lại giá trị gia tăng và lợi ích kinh tế cho xã hội, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa. Các nhóm ngành đào tạo được thiết kế liên thông từ bậc đại học đến sau đại học, trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành sau:

Một là, nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số, điện tử - viễn thông và tự động hóa, xây dựng nền tảng về trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), in-tơ-nét vạn vật (IoT), các ngành công nghệ cao, công nghệ “thông minh”,... Đây là nhóm ngành có tương lai phát triển mạnh, có nhu cầu nhân lực lớn, phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị trong khu vực theo định hướng thành phố “thông minh”, hình thành các trung tâm công nghiệp, công nghệ cao, phát huy lợi thế, tạo đột phá và giá trị gia tăng.

Hai là, nhóm ngành dịch vụ chất lượng cao và lô-gi-stíc, như: Tài chính, ngân hàng, vận tải đa phương tiện; các loại hình vận chuyển, giao hàng theo công nghệ mới; thương mại điện tử; dịch vụ du lịch, khách sạn chất lượng cao; dịch vụ tư vấn, thiết kế, chuyển đổi số,... Đây là nhóm ngành phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu giao thương, kết nối phi truyền thống trong bối cảnh thực thi các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới (EVFTA, CPTPP,...).

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong thời gian tới

Trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa, giáo dục đại học đất nước đứng trước nhiều cơ hội, nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức. Nhiều câu hỏi đặt ra, như: *Đào tạo hiện nay có bảo đảm chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của xã hội không? Bằng cách nào để dự báo cung - cầu, giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19 để phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm và “đầu ra”, tránh lãng phí và “chảy máu chất xám” trong giáo dục và đào tạo? Làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập và cạnh tranh được với các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới trong điều kiện nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp?*

Đây không chỉ là trở ngại của các trường đại học, mà còn là nhu cầu của người học, doanh nghiệp và xã hội luôn đòi hỏi một nền giáo dục tiên tiến, bảo đảm chất lượng. Để giải được những bài toán này, cần tập trung theo các định hướng, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, Nhà nước cần tiếp tục quy hoạch, hoàn thiện mạng lưới và chiến lược phát triển các trường đại học Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Cần có giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư, nâng tầm phát triển các trường đại học, nhất là các trường đại học lớn, trọng điểm đủ sức làm “đầu tàu” dẫn dắt giáo dục đại học đất nước hội nhập, phát triển như yêu cầu của Chính phủ đối với các đại học quốc gia, đại học vùng, trong đó có mục tiêu xây dựng Đại học Đà Nẵng trở thành trung tâm đại học lớn, trọng điểm quốc gia, ngang tầm khu vực và quốc tế.

Các trường đại học cần được quy hoạch, sắp xếp và xây dựng chiến lược phát triển theo hai hướng: 1- Đại học nghiên cứu, đổi mới

sáng tạo. Đây là xu thế của các trường đại học tiên tiến trên thế giới, mang sứ mệnh nghiên cứu, truyền bá tri thức - công nghệ, gắn kết với doanh nghiệp, cộng đồng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đem lại nhiều sản phẩm công nghệ có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng cao; 2- Đại học theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho lực lượng lao động đủ sức hội nhập, cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Về phần mình, Đại học Đà Nẵng đã và sẽ tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh tổng hợp của các trường đại học thành viên, như: Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế, Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn...; tiên phong mở các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực mũi nhọn, thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia, góp phần hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, xây dựng các đô thị “thông minh”, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và khu vực; xúc tiến Đề án thành lập Trường Đại học Quốc tế (trên cơ sở Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh) để phát triển dịch vụ giáo dục chất lượng cao; thành lập Trường Đại học Y dược, Bệnh viện thực hành (trên cơ sở Khoa Y dược và Trung tâm Y khoa, Đại học Đà Nẵng) để đào tạo nhân lực cho ngành y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe,...

Hai là, tăng cường liên kết chặt chẽ “ba nhà” (Nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp) trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, tạo động lực, đòn bẩy thúc đẩy sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Các tỉnh, thành phố, địa phương phát huy vai trò, chức năng quản lý nhà nước, đề ra các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường hấp dẫn, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp; chú trọng chuẩn bị nguồn nhân lực

cho các dự án đầu tư trọng điểm; ban hành các chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tạo động lực kích thích tăng trưởng; khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp đóng góp nguồn lực xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

Cần có sự hợp tác, liên kết giữa các địa phương với các trường đại học và cộng đồng doanh nghiệp để xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự gắn kết liên tục, nhịp nhàng giữa các cấp đào tạo từ bậc phổ thông đến bậc đại học; sớm đưa giáo dục phổ thông tiếp cận STEM, tạo nguồn “đầu vào” có chất lượng cho giáo dục đại học và sau đại học.

Các doanh nghiệp cần chú trọng đổi mới chiến lược tuyển dụng, phát triển nhân sự, chủ động đến các trường đại học tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp, ký kết hợp tác, “đặt hàng” các trường về chỉ tiêu, nhu cầu nhân lực; đồng thời, đồng hành với nhà trường ngay từ khâu thiết kế chương trình, mở ngành đào tạo, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, cử chuyên gia hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập..., nhằm rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn, giảm bớt thời gian, chi phí đào tạo lại để sinh viên khi ra trường có thể hòa nhập, thích ứng nhanh với môi trường sản xuất, kinh doanh hiện đại.

Trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án đầu tư, bên cạnh doanh nghiệp và các đơn vị hữu quan, cần có sự tham gia ý kiến của các trường đại học để các bên nắm bắt, điều chỉnh cung - cầu về nguồn nhân lực; tránh bị động, thiếu kế hoạch, chiến lược dài hạn.

Nhà trường phải thực sự đổi mới quản trị đại học theo hướng tự chủ; tăng cường giám sát, đề cao vai trò chịu trách nhiệm, tham gia kiểm định theo chuẩn quốc gia, quốc tế để khẳng định cam kết chất lượng trước cộng đồng. Việc mở các ngành đào tạo mới phải

sát với nhu cầu nhân lực và xu thế phát triển, hội nhập quốc tế, trong đó cần xác định hài hòa mối tương quan giữa quy mô và chất lượng đào tạo.

Cần có sự phối hợp, phát huy thế mạnh của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, không phân biệt công - tư để huy động đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học có trình độ cao tham gia đào tạo nguồn nhân lực; chú trọng công tác hướng nghiệp, tuyển sinh nhằm thu hút học sinh giỏi, có nguyện vọng, năng lực phù hợp với mục tiêu, ngành, nghề đào tạo.

Ba là, Đại học Đà Nẵng tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, đổi mới hệ thống quản trị đại học hướng đến sự phát triển bền vững.

Về nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, Đại học Đà Nẵng giữ ổn định quy mô và các phương thức tuyển sinh, bảo đảm chất lượng đầu vào; không ngừng huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất; phát huy thế mạnh và tính tự chủ của các trường đại học thành viên; gắn kết với các địa phương và doanh nghiệp để phát triển, hướng tới lợi ích chung.

Đại học Đà Nẵng đã và đang tích cực triển khai nhiều thỏa thuận hợp tác với thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum,...; các tổ chức, cơ quan khoa học, giáo dục, như: Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật, các sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của nhiều địa phương; các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước; nhờ đó, số công trình, giải thưởng, công bố khoa học quốc tế của giảng viên, sinh viên tăng mạnh; ngày càng có nhiều ý tưởng, sản phẩm khoa học - công nghệ được ứng dụng, thiết thực giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương; tạo chuyên biến tích cực trong đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học hiệu quả, nâng cao chất lượng đào tạo.

Triết lý đào tạo và nghiên cứu khoa học của Đại học Đà Nẵng có thể tóm tắt là “làm cho sản phẩm ngày càng trở nên thông minh hơn”. Thực hiện triết lý này đòi hỏi phải thay đổi căn bản chương trình, phương pháp giảng dạy và tổ chức nghiên cứu khoa học dựa trên *ba trụ cột: kỹ năng chuyên môn, tư duy sáng tạo và kiến thức về kỹ thuật số*. Đại học Đà Nẵng đã nhanh chóng điều chỉnh chương trình đào tạo ở tất cả các lĩnh vực dựa trên ba trụ cột này, tập dượt cho sinh viên sáng tạo các sản phẩm thông minh và tư duy khởi nghiệp thông qua nghiên cứu khoa học.

Đề nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động trong thời kỳ mới, việc đổi mới hệ thống quản trị của Đại học Đà Nẵng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Trong 27 năm qua, Đại học Đà Nẵng được tổ chức theo mô hình đại học vùng. Mô hình này đã phát huy tác dụng tích cực trong giai đoạn đầu đổi mới đất nước. Hiện nay, trong giai đoạn đất nước hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, giáo dục đại học ngày càng cạnh tranh cao thì mô hình đại học vùng như “chiếc áo” đã chật. Những cơ chế tự chủ được giao cho đại học vùng vốn là “đòn bẩy” để Đại học Đà Nẵng phát triển mạnh mẽ trong ¼ thế kỷ qua đã được giao cho tất cả các trường đại học thành viên trong hệ thống. Vì vậy, Đại học Đà Nẵng cần được mở rộng thêm quyền tự chủ để thiết lập hệ thống quản trị đại học hiệu quả, tạo đà phát triển mạnh mẽ, bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Đó chính là mô hình đại học quốc gia mà Đại học Đà Nẵng đang hướng tới.

Việc chuyển đổi mô hình đại học vùng trở thành đại học quốc gia sẽ thuận lợi hơn rất nhiều so với việc thành lập đại học quốc gia mới hay tập hợp các trường đơn lẻ trở thành đại học quốc gia như Chính phủ đã làm trong quá khứ đối với Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí

Minh. Trên thực tế, cơ cấu tổ chức, bộ máy của đại học vùng không khác nhiều so với đại học quốc gia. Về cơ chế, đại học vùng và đại học quốc gia hiện nay không có sự khác biệt đáng kể về mặt tự chủ trong hoạt động chuyên môn. Khác biệt lớn nhất thuộc về cơ chế tài chính và nguồn lực đầu tư từ Nhà nước và tự chủ trong quyết định các chiến lược phát triển dài hạn của nhà trường. Đại học vùng hiện đang thiếu những điều kiện này để đổi mới hệ thống quản trị đại học, tạo tiền đề đề nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Do vậy, việc hình thành Đại học Quốc gia Đà Nẵng sẽ góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, một trong ba khâu đột phá để phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

Với mục tiêu chiến lược đó, việc hình thành Đại học Quốc gia Đà Nẵng sẽ tạo bước đột phá về đào tạo nhân lực trong kỷ nguyên số, tạo thêm lợi thế cho thành phố Đà Nẵng nói riêng và miền Trung - Tây Nguyên nói chung nhằm thu hút đầu tư công nghệ mới và những ngành, nghề có yêu cầu hàm lượng chất xám cao, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Đây cũng chính là nỗ lực thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ như phát biểu của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (tại Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025) và chương trình hành động của Thành ủy Đà Nẵng cũng như đề xuất của Tỉnh ủy Quảng Nam; là cơ sở để xúc tiến chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết hướng đến sự ra đời của Đại học Quốc gia Đà Nẵng, đáp ứng yêu cầu cấp thiết, khách quan để Đại học Đà Nẵng xứng tầm một trong ba trung tâm đại học của cả nước, ngang tầm khu vực và quốc tế, đóng góp tích cực vào tiến trình đổi mới, hội nhập giáo dục đại học của đất nước, sự phát triển của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. □